

DƯƠNG NGHĨA QUỐC

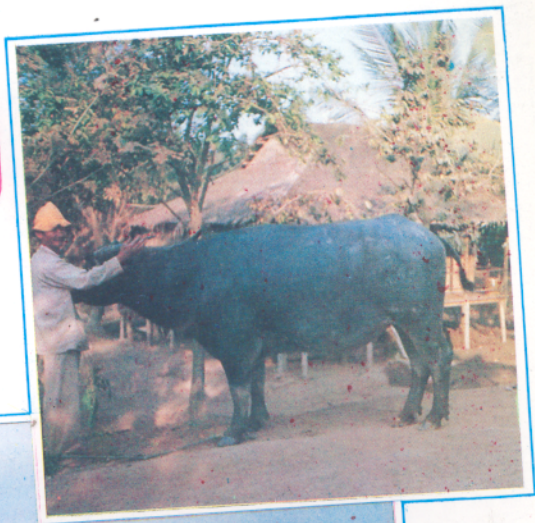
Hướng dẫn

CHĂN NUÔI VÀ PHÒNG TRỊ

BỆNH

TRÂU

BÒ



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

DƯƠNG NGHĨA QUỐC

23568

Hướng dẫn
CHĂN NUÔI VÀ PHÒNG TRỊ
BỆNH TRÂU BÒ
(In lần 2)

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
TP. Hồ Chí Minh - 2000

Phần I

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT CHĂN NUÔI TRÂU BÒ

I/ CHUỒNG TRẠI

1/ Vị trí :

- Xây dựng nơi khô ráo, thoáng, dễ thoát nước.
- Nên xây dưới gió để tránh mùi hôi.

2/ Hướng chuồng :

Nên quay về hướng đông hay đông nam.

3/ Yêu cầu kỹ thuật:

- Nền chuồng : Nên có độ dốc để thoát nước.
 - Diện tích: Trâu bò đực : 5-6m²/con
 - Trâu bò cái : 4m²/con
 - Trâu bò cái đẻ : 8-9m²/con
 - Bê nghé : 2-2,5m²/con
- Vách chuồng : chiều cao : Trâu bò đực 1,4-1,6m
- Trâu bò cái 1-1,2m
- Nên có máng cỏ để cho trâu bò ăn dặm thêm.
- Nên có hố phân cách xa chuồng.

II/ THỨC ĂN

1/ Các loại thức ăn :

- Thức ăn xanh : Các loại cỏ, cây họ đậu, các loại lá cây, bắp cây, ngọn mía, dây lang, rơm...

-Thức ăn củ quả : Khoai lang, khoai mì ...

- Các loại khác: Có thể bổ sung thêm : tấm, cám, bắp, bánh đậu phộng, bột cá, bột xương, bột sò, muối...

2/ Một số biện pháp giải quyết thức ăn:

- Vào mùa khô, mùa nước lũ thường thiếu thức ăn (cỏ tươi). Có thể cho ăn thêm rơm, cỏ khô...

- Vào mùa lúa (thu hoạch Đông xuân) nên phơi khô rơm rạ rồi đánh thành đồng dự trữ cho trâu bò ăn dần.

- Lúc có nhiều cỏ nên cắt cỏ tươi về phơi khô đánh thành đồng như rơm, dự trữ cho trâu bò ăn dần. Nên chọn cỏ sắp ra hoa (trổ bông) để cắt.

NUÔI TRÂU

1/ CHỌN GIỐNG

1/ Chọn trâu giống:

Ở tỉnh ta nuôi trâu chủ yếu là để cày kéo, nên việc chọn giống chủ yếu dựa vào khả năng này.

a. Ngoại hình :

- Trâu đực : tầm vóc to lớn, câu đối, dài đòn, trước cao sau thấp, hăng hái, hiền lành.
- Trâu cái tầm vóc từ vừa đến to, linh hoạt hiền lành.

b. Các bộ phận :

- + Đầu : - Trâu đực : đầu to vừa phải, dài.
 - Trâu cái : đầu thanh, dài.
 - Da mặt khô, mạch máu nổi rõ.
 - Trán rộng, phẳng hoặc gồ.
 - Mắt to tròn, lanh lẹ, mí mắt mỏng.
 - Mũi kín, bóng ướt.
 - Mồm rộng.
 - Tai to vừa, phía trong có nhiều lông.
 - Răng đều, khít, trắng, không sút mẻ.
 - Sừng thanh, cân đối, đen, ngắn sừng đều.
- + Cổ và thân:
 - Cổ dài vừa phải, liên lạc.
 - Ưc rộng, đầy đặn, vai nở.

- Ngực rộng, sâu.
- Lưng dài thẳng hoặc hơi cong.
- Xương sườn to tròn, khít cong đều và chéo về sau.
- Mông to, rộng, dít tròn.

+ Chân :

- 4 chân thẳng, to, gân guốc.
- 2 chân trước cách xa nhau, thẳng, bàn chân thẳng, ngắn, to vừa, tròn trịa, gối tròn.
- 2 đùi sau dài, to, bàn chân sau xuôi, ngắn.
- Móng khít, tròn, đen bóng, chắc chắn.

+ Đuôi : To, thon dài đến quá khoeo.

+ Da: Hơi mỏng, bóng láng. Lông: đen, thưa, cứng và sát vào da.

+ Bộ phận sinh dục:

- Trâu đực: tinh hoàn (hòn dái) đều đặn, to vừa, sấn đều, bìu dái màu hồng, không thông.
- Trâu cái : bầu vú to, mạch máu ở vú lộ rõ, Nút vú to, đều, khoảng cách xa nhau, da có đốm đen, lông mịn. Âm hộ nở nang, đều đặn.

c. Khả năng làm việc :

- Đi không chậm khoeo, không quệt móng, 2 bàn chân sau đi đúng dấu bàn chân trước hoặc hơi chồm về phía trước.

- Cho cày kéo thử để những loại những con chậm chạp, mau mệt.

2/ Cách phối giống:

- Phối giống trực tiếp không hướng dẫn : trâu đực và cái thả chung đàn, tỉ lệ thụ thai cao, ít tốn công, nhưng trâu đực mau suy yếu.

- Phối giống trực tiếp có hướng dẫn : trâu đực và cái nuôi riêng. Khi trâu cái lên giống mới chọn trâu đực cho phối giống. Cách này ta biết được ngày phối, tính được ngày sanh và chọn được trâu đực giống tốt.

II/ CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG

1/ Nuôi trâu đực :

a. Nuôi dưỡng:

- Vào mùa phối giống nên tăng khẩu phần ăn từ 10-20%/ ngày so với lúc bình thường.

- Cho ăn thêm cám, lúa nấy mầm, muối (3kg rơm + 0,5kg lúa nấy mầm + 1,5 cám mịn + 60g muối/cho một con).

b. Chăm sóc sử dụng:

- Mùa nắng nên tắm mỗi ngày và chăn thả tự nhiên.

- Mùa mưa nên giảm giờ chăn thả xuống.

- Hàng ngày nên kiểm tra móng, hàng năm nên gọt móng 2-3 lần.

- Từ 8-10 tháng tuổi nên xỏ mũi trâu để dễ khống chế.

- Từ 2-2,5 năm trâu đực bắt đầu theo cái. Nên cho phối giống từ 3-4 năm tuổi. Đến khoảng 10 tuổi nên thiến.

- Những trâu đực không để giống nên thiến vào khoảng 5-6 tuổi.

2/ Nuôi trâu cái:

- Tuổi động dục đầu tiên vào khoảng 2-3 năm tuổi.
- Thời gian động dục: trung bình 4 ngày (2-9 ngày).
- Chu kỳ động dục: 28 ngày.
- Thời gian mang thai : trung bình 307 ngày (300-315 ngày).

a. Nuôi dưỡng:

- Cần chăm sóc kỹ trâu cái mang thai : không cho làm việc nặng quá, rượt đuổi...
- Nếu trâu đẻ nên cho ăn cỏ tươi, có thể cho ăn thêm cám, bánh đậu phộng, bột cá, muối (50-60g/con/ngày).

b. Chăm sóc:

- + Trước khi đẻ:
 - Cho trâu nghỉ làm việc trước khi đẻ khoảng 1-2 tháng.
 - Cho trâu ăn ở bãi chăn gần chuồng.
 - Chuồng trại sạch sẽ, yên tĩnh.
 - Không nhốt chung trâu cái chữa với các loại trâu khác.
- + Trong khi đẻ:
 - Trâu thường đẻ dễ ít khi phải can thiệp.
 - Từ lúc đau bụng đẻ đến lúc đẻ xong khoảng 3 giờ.

Khi ghé lọt lòng mẹ dùng rơm lau sạch nhót, bóc móng sau đó để mẹ tự liếm con.

- Cho trâu mẹ uống nước pha muối hoặc nước trà pha rượu (1 lít nước trà + 10 muỗng canh rượu).

- Thường sau 4-6 giờ nhau ra hết.

+ Sau khi đẻ :

- Dùng nước ấm pha muối rửa sạch bầu vú, âm hộ, thân sau.

- Sau khi đẻ khoảng 1 giờ nên cho ghé bú.

- Cho trâu mẹ ăn cỏ non, cháo, thức ăn dễ tiêu.

- Cho trâu nghỉ làm việc 1 tháng sau khi đẻ. sau đó làm việc nhẹ từ từ.

3/ Chăn nuôi nghé:

- Cho nghé bú sữa đầu ngay sau khi nghé tự đứng được.

- Trong 10 ngày đầu cho nghé bú đầy đủ.

- Không nên chăn thả nghé theo mẹ.

- Từ 1 tháng trở đi tập nghé ăn cỏ non.

- Có thể dứt sữa vào lúc 5-6 tháng tuổi.

4/ Chăn nuôi trâu cày kéo :

a. Nuôi dưỡng:

- Nếu trâu làm việc ban ngày nên cho ăn 3 bữa chính: sáng sớm, trưa và tối.

- Sau khi đi làm về không nên cho ăn ngay. Cho nghỉ ngơi, tắm rửa sạch sẽ sau đó khoảng 30 phút cho uống nước có pha muối (10g muối/100kg trọng lượng) rồi mới cho ăn.

- Mùa nắng, khi làm việc xong không nên cho trâu uống nước ngay. Cho nghỉ 15-20 phút mới cho uống từ từ.
- Hàng ngày cho uống nước sạch, đầy đủ (30-40lít/con).

b. Chăm sóc:

- Sau khi cày kéo xong cần xoa bóp vai cày.
- Tắm hàng ngày sau khi nghỉ làm việc khoảng 30 phút.
- Mỗi buổi làm việc cần cho trâu nghỉ 2 lần, mỗi lần 20-30 phút.
- Làm việc liên tục 5-6 ngày nên cho nghỉ 1 ngày.
- Trong thời gian làm việc thấy sức khỏe của trâu bị giảm sút, nên cho trâu nghỉ 3-5 ngày, bồi dưỡng cỏ tươi, cám, cháo....

NUÔI BÒ

I/ CHỌN GIỐNG

Ở bò nếu chọn bò cày kéo, cách chọn tương tự như ở trâu.

II/ CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG

- Bò đực: Bắt đầu phối giống lúc 24-26 tháng tuổi.
Thời gian sử dụng tốt nhất là 2-6 năm tuổi.

- Bò cái : Động dục lần đầu tiên 18-24 tháng tuổi.

Chu kỳ động dục: 21 ngày.

Thời gian mang thai 280-285 ngày.

1/ Nuôi bò cày kéo:

Tương tự như nuôi trâu cày kéo.

2/ Nuôi bò thịt : Chia 3 giai đoạn:

a. Giai đoạn bú sữa: (Từ sơ sinh - 6 tháng tuổi).

- Sau khi sanh nên lau sạch, cho bú sữa đầu.

- Từ tháng thứ hai cho ăn cỏ non.

- Từ tháng thứ 4 cho ăn thêm cám, tấm, bánh dầu, bột cá...

b. Giai đoạn nuôi lớn : (Từ 7-21 tháng tuổi).

- 6 tháng tuổi nên dứt sữa.

- Ban ngày cho ăn ngoài đồng cỏ, ban đêm cho ăn thêm cám, tấm, bánh dầu, bột cá...

- Có thể cho ăn thêm đạm urea (không quá 25g cho 100kg trọng lượng/ngày/chia 2 lần).

- Nên thiến khi được 12-13 tháng tuổi.

c. Giai đoạn vỗ béo: (Từ 22-24 tháng tuổi).

- Mùa nắng cho ăn tự do ngoài đồng. Ban đêm cho ăn thêm cỏ tươi, rơm, cỏ khô...

- Mùa mưa: Không nên cho dầm mưa lâu quá. Nên dự trữ cỏ tươi để cho bò ăn vào lúc mưa nhiều không chăn thả được.

- Nên cho ăn thêm cám, tấm, bánh dầu, bột cá...

Phần II

NHỮNG BỆNH THƯỜNG GẶP Ở TRÂU BÒ

I/ BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG (Bệnh toi hay sa hầu)

1/ Nguyên nhân:

- Bệnh do vi trùng *Pasteurella bovisseptica* gây ra.

- Bệnh xảy ra thường nhất là lúc giao mùa: mưa và khô.

- Thú mạnh bị nhiễm bệnh vì sống gần với thú bệnh hoặc ăn cỏ hay thức ăn dính nước bọt của thú bệnh.

2/ Triệu chứng:

- Bệnh phát đột ngột. Đầu tiên thú xù lông, ngại di chuyển. sốt cao 40,5-41°C.

- Chảy nước mũi, chảy nhớt ở miệng.

- Hạch cổ bị sưng, hầu, bìu dái, chân cũng bị sưng.

- Thở khó, nuốt khó và hay nằm phục xuống.

- Thú chết nhanh, có khi từ 6-24 giờ sau khi phát bệnh hoặc 2-3 ngày sau.

3/ Bệnh tích khi mổ khám:

- Tim, phổi, gan, thận, ruột đều sưng, tụ máu.

- Đầu, cổ, họng, tai sưng phù.

- Bụng, ngực, xoang tim có nước vàng.

- Xuất huyết và thủy thũng ở dưới da.

4/ Phòng và trị bệnh:

- Hàng năm nên tiêm phòng bệnh bằng vaccine tụ huyết trùng trâu bò 2-3 lần, miễn dịch được 4-6 tháng.

- Nếu phát hiện sớm và chữa trị kịp thời con vật có thể khỏi bệnh.

- Có thể dùng một trong các loại thuốc sau để trị:

• Sulfamethazine, Tonisulfan: tiêm bắp thịt 20ml/100kg trọng lượng/ngày 2 lần/3-4 ngày liền.

• Streptomycine 10 mg/kg trọng lượng tiêm bắp thịt ngày 1 lần/3-4 ngày liền.

• Tetracycline 4-10mg/kg trọng lượng tiêm bắp thịt ngày 2 lần/3-4 ngày liền.

II/ BỆNH DỊCH TẢ TRÂU BÒ

1/ Nguyên nhân:

- Bệnh do siêu vi trùng (virus) gây ra.
- Bệnh lây lan mạnh qua đường hô hấp, tiêu hóa.
- Bệnh lây gián tiếp do người, gia súc khác mang đến.

2/ Triệu chứng:

- Thời gian nhiễm bệnh 3-7 ngày.
- Vật bỏ ăn, ủ rũ, lông dựng đứng, sốt cao 40-42°C.
- Mũi: lúc đầu khô sau chảy nước trong rồi đặc quánh.
- Mắt: đỏ ngầu, chảy nước mắt, đỏ ghèn.
- Niêm mạc ở miệng, lưỡi nổi mụn rộp đỏ sau thành loét.

- Lúc đầu táo bón, sau tiêu chảy “vọt cần câu”, phân tanh có máu gần như đen.

- Thú cái có thể bị sẩy thai.

- Vật gầy nhanh, bệnh kéo dài 6-12 ngày thú chết.

3/ Bệnh tích khi mổ khám:

- Tim sưng tụ huyết, mật sưng, gan vàng nát.

- Dạ múi khế bị xuất huyết.

- Ruột non, ruột già nổi mụn loét bằng đồng xu.

- Thận sưng, xuất huyết.

4/ Phòng trị bệnh:

- Nên tiêm ngừa bằng vaccine dịch tả trâu bò hàng năm 2-3 lần.

- Khi phát hiện bệnh nên cấp báo với cơ quan thú y hoặc chính quyền địa phương gần nhất.

- Bệnh không có thuốc trị.

- Cách ly gia súc bệnh, hạn chế gia súc qua lại trong vùng có bệnh.

- Xác thú chết không được mổ thịt, phải chôn sâu có rắc vôi.

III/ BỆNH SỐT LỞ MÔM LONG MÓNG

1/ Nguyên nhân:

- Bệnh do siêu vi trùng (virus) gây ra.

- Bệnh lây lan rất mạnh do sự chung dụng trực tiếp giữa trâu bò mạnh và trâu bò bệnh.

- Bệnh lây gián tiếp do con người, súc vật, thịt thú bệnh mang từ vùng này sang vùng khác.

2/ Triệu chứng:

- Bệnh biểu lộ 3 triệu chứng rõ rệt:
- Sốt cao 40-41°C.
- Lở mồm: nướu răng, lưỡi, vòm mồm nổi mụn rồi thành loét. Ở trâu bò cái vú cũng có nốt loét.
- Long móng: Viêm móng, kẹt móng nổi mụn có mủ làm cho long móng, thú đi khập khểnh, đau đớn. Bệnh nặng có thể sút móng.

Ngoài ra còn có các triệu chứng khác như : Nhều nước miếng có dây, lưỡi cứng thè ra ngoài, thú ăn không được hay nuốt gió nghe thành tiếng.

3/ Bệnh tích khi mổ khám:

- Đường tiêu hóa có mụn loét.
- Phổi có thể bị viêm, lách sưng đen.
- Tim mềm, có vết xám hay trắng nhạt (tim có vằn).

4/ Phòng trị bệnh:

- Tiên phòng bệnh bằng vaccine lở mồm long móng hàng năm 1 lần.
- Cấp báo cấp tốc khi có dịch. Cấm xuất nhập trâu bò đối với ổ dịch.
- Tập trung chữa trị các mụn loét ở miệng, móng, vú.
- Dùng các chất chua: khế, chanh... rửa vết loét ở miệng hàng ngày sạch sẽ, sau đó bôi dung dịch Xanh Methylen 5% hay thuốc đỏ vào.
- Rửa sạch mủ ở chân, kẽ móng bằng dung dịch thuốc tím 1% sau đó bôi Sulfat đồng (phèn xanh) 3%

hoặc nước Cresyl 5% vào. Dùng giẻ sạch bọc móng chân hoặc dùng băng băng lại.

- Rửa vú, bầu vú bằng các chất sát trùng nhẹ như thuốc đỏ, Xanh Methylen.

- Cho thú ăn cháo gạo, cháo cám, cỏ non. Uống nước rau má, rau muống.

- Sau khi khỏi bệnh giữ thú 10-15 ngày mới cho làm việc lại.

IV/ BỆNH CHƯỞNG HƠI DẠ CỎ (Chướng hơi đầy bụng)

1/ Nguyên nhân:

- Trâu bò ăn nhiều cỏ tươi vào đầu mùa mưa sau một thời gian ăn rơm hay ăn nhiều cỏ ươn sương vào buổi sáng sớm cũng có thể bị bệnh.

- Trâu bò ăn thức ăn cũ như rơm mốc, cỏ mốc, cỏ ngập nước lâu ngày có dính bùn đất...

2/ Triệu' chứng:

- Trâu bò biếng ăn, có khi bỏ ăn, không nhai lại, bụng trái căng to lên.

- Thú bứt rứt, đứng lên nằm xuống, dùng chân, mõm đập vào chỗ phình bụng.

- Thở khó, mũi nở rộng, cổ cương thẳng, mắt trợn trắng, sợ sệt có khi kêu la.

- Các niêm mạc mũi, mắt, hậu môn bầm tím.

- Thú có thể chết sau vài giờ hay vài ngày.

3/ Điều trị:

- + Trường hợp nhẹ: xoa dầu (đánh dầu gió) bằng dầu nóng, lấy rơm chà, sát mạnh hai bên sườn nhất

là hông trái hoặc dùng giẻ bọc muối rang hoặc gừng rượu, dấm trộn lẫn chà xát. Hoặc cho uống: Nước muối (100g muối + 0,5 lít nước), cho uống nước sắc hạt cau già nát (10g hạt cau khô), 6 củ tỏi +10 lá trầu+1 chén nhỏ than tán nhuyễn + dấm hay 2 chén dưa chua cho uống.

- Tiêm Pilocarpine 180-270mg/con. Tiêm dưới da.

- + Trường hợp nặng: Dùng troca hay ống trúc vót nhọn đâm thủng dạ cỏ cho hơi xì ra.

- Vị trí đâm: hông trái, Giữa chỗ lõm sau xương hông.

- Khi đâm xong nên bôi thuốc đỏ vào chỗ da bị rách. Sau đó cho trâu bò ăn cháo từ từ.

V/ BỆNH SAY NẮNG

1/ Nguyên nhân:

- Do buộc quá lâu ngoài nắng nóng.

- Làm việc dưới trời nóng kéo dài.

2/ Triệu chứng:

- Vật nằm xuống. trợn mắt, sùi bọt mép, chân cứng.

3/ Chữa trị:

- Đưa vào bóng mát, thoáng, lấy nước lạnh đắp vào đầu, chân. Không được dội nước khắp thân thể con vật.

- Xoa khắp thân thể.

- Tiêm Hydrocortisol.

VI/ BỆNH LAO

1/ Nguyên nhân:

- Bệnh do vi trùng lao *Mycobacterium tuberculosis* gây ra. Người, trâu bò, gà vịt, heo, chó mèo đều nhiễm bệnh.

- Bệnh lây lan mạnh qua đường hô hấp nhất là ở người và trâu bò. Lây qua sữa, thức ăn, nước uống có nhiễm mầm bệnh. Ngoài ra có thể lây qua núm nhau, đường sinh dục. Vi trùng lao có thể gây bệnh: lao phổi, lao xương khớp, lao màng não tủy, lao thận, lao ruột, lao vú, lao lưỡi, lao da...

2/ Triệu chứng:

Vật sốt nhẹ, kéo dài, sáng giảm chiều tăng, lông khô, ốm yếu.

- Lao phổi: Vật ho khan, hít vào dài, thở ra ngắn, thở khó. Ho từng cơn và có đàm, vật sốt đi sốt lại, chảy nước mũi, khi gần chết nhiệt độ hạ thấp.

- Lao lưỡi: lưỡi sưng, cứng và có vết loét.

- Lao ruột: Vật ăn kém hay đau bụng, phân lúc táo, lúc lỏng có lẫn máu hoặc màng nhầy trắng.

- Lao hạch: các hạch sưng to thành cục rắn không đau, nếu lao hạch cổ thì vật thể khó, lao hạch vai thì vật què.

- Lao xương và khớp xương: xương sườn và xương sống hay bị lao, chỗ khớp xương thường có lỗ dò chảy nước vàng hoặc có khi lao khớp xương đầu gối, làm cho đầu gối bị sưng.

- Lao vú: tùy theo mức độ nhiễm bệnh bầu vú, núm vú bị biến dạng có những chỗ sưng, nóng, đau,

nấn vào thấy cứng, sữa ít, lỏng, có màu vàng, hạch sau vú bị sưng.

3/ Phòng - trị bệnh:

- Nuôi dưỡng chăm sóc tốt, cho trâu bò làm việc điều độ. Cách ly người và gia súc mắc bệnh. Gia súc mới mua phải nhốt riêng ít nhất 45 ngày để kiểm tra theo dõi mới cho nhập đàn.

- Chuồng trại phải khô ráo, sạch sẽ thoáng mát, thường xuyên tiêu độc chuồng trại bằng nước vôi, Formol 3%, cresyl 5% ... Định kỳ kiểm tra sức khỏe đàn trâu bò.

- Đối với người khi sử dụng các sản phẩm : sữa tươi phải tiệt trùng kỹ, thịt dùng phải qua sự kiểm soát giết mổ của cán bộ thú y.

- Điều trị bệnh lao phải lâu dài và rất tốn kém, không kinh tế. Gia súc bị lao sẽ đào thải mầm bệnh làm lây lan cho người và súc vật. Khi phát hiện trâu bò mắc bệnh lao phải đào thải.

VII/ BỆNH NHIỆT THÁN (BỆNH THAN)

1/ Nguyên nhân:

- Bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho nhiều loại vật và người, do vi trùng *Bacillus anthracis* (trực trùng có nha bào) gây ra.

- Bệnh lây lan qua đường tiêu hóa là phổ biến. Lây lan qua da do bị tổn thương, do khâu tiêm phòng không cẩn thận. Bệnh thường xảy ra vào mùa nóng ẩm và mưa nhiều.

2/ Triệu chứng:

- Vật ủ rũ, sốt cao: 40,5-42°C, các niêm mạc đỏ thẫm, phân, nước tiểu có lẫn máu.

- Hầu ngực, bụng sưng nóng đau, mồm mũi có nhiều bọt và lẫn máu, vật vật vã rồi chết.

- Bệnh nặng, vật thở gấp, bỏ ăn, các niêm mạc đỏ ửng hoặc tím bầm, sốt cao, đứng không vững, quay cuồng té xuống, hậu môn chảy máu, vật chết nhanh.

- Bệnh nhẹ: Vật sốt cao, ăn ít hoặc không ăn, các niêm mạc có màu đỏ hồng, những vùng da mỏng thường sưng lên sau đó cứng lại và bị loét, chết khoảng 50%.

- Thể ngoài da: Sưng phù cục bộ ở cổ, mông, ngực. Lúc đầu nóng sau lạnh có màu đỏ thẫm.

3/ Bệnh tích khi mổ khám:

- Trâu bò khi chết bụng chúng trương to, xác chóng thối, có hiện tượng loài dom, hậu môn và mũi chảy máu tươi màu đen khó đông.

- Các bắp thịt chín nhũn có màu đen, hạch lâm ba sưng to xung huyết. Phổi tụ máu, ruột, bàng quang đều bị viêm và xuất huyết nặng.

4/ Phòng- trị bệnh:

- Tiêm phòng vaccine nhiệt thán S.T.I 1ml/con vào dưới da. Trước khi tiêm phải lấy nhiệt độ, trâu bò sốt không nên tiêm, vaccine thừa phải đốt bỏ.

- Khi xảy ra dịch triệt để không được mổ xác, phải chôn sâu 2m giữa hai lớp vôi bột, khi chôn phải bịt các lỗ tự nhiên: miệng, mũi, hậu môn, âm hộ...

chôn phải cách xa nhà ở và nguồn nước ít nhất 100m, mô gia súc chôn phải rào lại và cắm bảng: "Cấm người và gia súc lại gần". Nền chuồng phải được sát trùng bằng vôi bột, Formol 3%...

- Trị bệnh :

+ Có thể dùng kháng huyết thanh nhiệt thán để điều trị sớm, liều dùng 100-500ml/con.

+ Dùng một trong các loại kháng sinh :

Penicilline 3-4 triệu đơn vị/lần/ngày 3 lần, Tetracycline 15-50mg/kg/ngày, Kanamycine 2-3g/100kg thể trọng/ngày, Erythromycine 1-1,5mg/kg thể trọng trong 8-12 giờ, Spiramycine 25-50mg/kg thể trọng/ngày. Kết hợp trợ sức, trợ tim Cáfein 2,5-3g/ngày chia 5-6 lần. Phải điều trị liên tục 3-5 ngày.

Trường hợp gia súc chảy máu ở các lỗ tự nhiên không nên điều trị.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ VĂN THỊNH

Biên tập - sửa bài :

NGUYỄN PHỤNG THOẠI

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

D14 - Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại (04) 8523887 - 8525070 - 8521940

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại (08) 8297157 - 8299521

*In 1.530 bản, khổ 13 x 19cm tại Công ty In Bao bì và XNK.
Giấy chấp nhận đề tài số 1486/XB - QLXB, ngày 15/12/99
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/2000*



Bệnh lở mồm long móng ở trâu bò

